

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Tỉnh Thanh hóa

Bản án số: 248/2018/HSST
Ngày: 12 - 10 -2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Tiếp

Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ - là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 332/2018/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1978; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường N, phường P, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp:lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị O (chết); vợ: chưa; tiền án: không; tiền sự: Ngày 19/10/2017 Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 16/10/ 2003 Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 24/5/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 09 tháng tù tại bản án năm 2003 là 24 tháng tù. Ngày 25/01/ 2008 Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/4/2010 Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tạm giữ: 26/6/2018, tạm giam 05/7/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Ngọc S - sinh năm 1960 (vắng mặt)
Nơi cư trú: đường C, phường A, Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 ngày 26/6/2018 Hoàng Văn T điều khiển xe máy đi đến nhà thuốc Nghi Thanh ở phường A, Thành phố T mua nước cất và xi lanh để sử dụng ma túy, sau khi mua xong T ra về. Khi đi qua số nhà 28, phố Ca, phường A, Thành phố T, T nhìn thấy 01 chiếc xe máy AIBRLADE màu đen BKS 36P1-7478 (xe của anh Trần Ngọc S) dừng trước cửa nhà và đang cắm chìa khóa trên ổ khóa, T nảy sinh ý đồ trộm cắp tài sản. T dựng xe máy của mình trước Công ty H và đi sang bên đường đối diện dắt chiếc xe máy AIBRLADE màu đen BKS 36P1-7478 nổ máy điều khiển mang ra mặt bằng B (ở phía sau nhà văn hóa phố C) để giấu. Sau đó T đi bộ lại lấy xe mô tô của mình đi thẳng về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh S đã đến Công an phường A, Thành phố T khai báo sự việc và khai báo trong cốp xe của anh có 01 chiếc máy mài cầm tay nhãn hiệu BOSCH, GWS 6-100 màu xanh. Đến 10h30 phút ngày 26/6/2018 Hoàng Văn T đến Công an phường A, Thành phố T đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp.

Ngày 14/7/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá chiếc xe máy AIBRLADE màu đen BKS 36P1-7478 trị giá 15.000.000đ, chiếc máy mài nhãn hiệu BOSCH, GWS 6-100 trị giá 500.000đ, cơ quan công an đã trả lại cho bị hại là anh S, anh S đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 236/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá truy tố Hoàng Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, tang vật thu được trong vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 09h ngày 26/6/2018 T lợi dụng sơ hở đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy AIBRLADE màu đen BKS 36P1-7478 trong cốp xe có 01 chiếc máy mài nhãn hiệu BOSCH, GWS 6-100 của anh S để trước số nhà C, phường A, Thành phố T. Tổng tài sản trộm cắp là 15.500.000đ. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Hoàng Văn T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Đây là vụ trộm cắp tài sản được thực hiện vào ban ngày, bị cáo lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản của mình, nhanh chóng tiếp cận, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, nhưng sống thiếu trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, để có tiền ăn tiêu và phục vụ cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính chưa được xóa và từng bị xét xử về các tội trộm cắp tài sản đã được xóa án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa, xem thường pháp luật. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và thái độ thiếu chấp hành pháp luật của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một

phần vì thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi lại cho bị hại, bị cáo ra đầu thú được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại anh Trần Ngọc S tài sản bị mất là chiếc xe máy và chiếc mái mải anh đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu gì thêm, công nhận bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Hoàng Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản “.

- Xử phạt: Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2018.

Công nhận bị hại anh Trần Ngọc S đã nhận lại đầy đủ tài sản.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo; bị hại
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Chi cục Thi hành án TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Mai Thị Tiếp

Lê Thị Loan

Bùi Thị Huyền

Nơi nhận

- Bị cáo; bị hại
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Chi cục Thi hành án TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Mai Thị Tiếp

Lê Thị Loan

Bùi Thị Huyền

Nơi nhận

- Bị cáo; bị hại
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Thi hành án thành phố TH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Nơi nhận

- Bp c,o;
- VKSND TP;
- Công an TP.TH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thế Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa